

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 30 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Thành Tuấn
- Ông Trần Thành Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Cù Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Ngọc T, sinh năm: 1999; Nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Phục Q và bà Nguyễn Ngọc H; Anh em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất trong gia đình.

- Quá trình nhân thân:

Ngày 22/10/2019, Võ Ngọc T bị Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 22/01/2020 thì chấp hành xong.

Ngày 26/6/2020, Võ Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 11/6/2021 thì chấp hành xong án phạt tù.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Võ Ngọc T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh An Giang cho đến nay (Có mặt)

- *Những người làm chứng*: Nguyễn Thị Bảo T1; Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Bảo T1 - Bà Lê Thị Thùy L; Mai Thanh T2, Người đại diện hợp pháp của Mai Thanh T2- Ông Mai Thanh T3. (Có mặt anh Mai Thanh T2 và ông Mai Thanh T3, vắng mặt chị Nguyễn Thị Bảo T1 và bà Lê Thị Thùy L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/3/2024, Võ Ngọc T đi xe ôm của một người đàn ông (không rõ nhân thân) từ ấp P, xã B, huyện C đến khu vực cầu V thuộc xã V, huyện C gặp người thanh niên tên K (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 01 tép ma túy (loại ma túy đá) giá 200.000 đồng mang về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Bảo T1 (sinh ngày: 08/12/2008) điện thoại rủ T đến nhà ngoại của T1 tên Lê Thanh T4 thuộc ấp A, xã A, huyện C chơi, do gia đình T4 đi làm thuê ở tỉnh Kiên Giang không có ai ở nhà. Lúc này, T nhờ một người bạn tên C (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T đến nhà của T4, khi đi T mang theo 01 cái túi đeo chéo màu nâu bên trong có 01 bình hút ma túy tự chế, dụng cụ để sử dụng ma túy và 01 tép ma túy đã mua trước đó. Khi đến nhà của T4, trong nhà lúc này có Mai Thanh T2 (sinh ngày: 13/10/2006) ở cùng T1. Đến khoảng 00 giờ ngày 05/3/2024, T lấy bình hút ma túy và 01 tép ma túy ra, T dùng đoạn ống kim loại một đầu nhọn xúc ma túy đổ vào bình hút rồi cùng T1 sử dụng ma túy tại buồng ngủ nhà của T4 khoảng 05 phút thì nghỉ. Đến khoảng 02 giờ 15 phút ngày 05/3/2024, T tiếp tục lấy bình hút ma túy sử dụng ma túy cùng với T1 và T2 tại buồng ngủ nhà T4 khoảng 20 phút thì nghỉ. Sau đó T đưa T2 về nhà rồi quay lại nhà của T4 ngủ.

Đến khoảng 06 giờ ngày 05/3/2024, mẹ ruột của T1 tên Lê Thị Thùy L đến nhà Lê Thanh T4 thì phát hiện T đang ở trong nhà cùng với T1 nên trình báo Công an xã A.

Ngày 14/3/2024, Võ Ngọc T bị khởi tố và điều tra.

*** *Vật chứng thu giữ*:**

- 01 cái túi đeo chéo màu nâu, đã qua sử dụng;
- 01 bình hút ma túy tự chế bằng 01 ly thủy tinh đường kính đáy 2,5 cm, trên miệng ly có gắn một phần chai nhựa trong suốt, nắp chai bằng nhựa màu đỏ có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh có tạp chất màu nâu nghi vẫn là ma túy;
- 01 đoạn ống kim loại một đầu nhọn;
- 01 điện thoại di động hiệu S1 J5 Prime, màu vàng, màn hình bị rạn nứt, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355079081457413, số IMEI 2: 355080081457411, gắn sim số: 0898.539.013.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 326/KL-KTHS ngày 09/3/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không thể cân khối lượng (do ở dạng vết).

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSCT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Võ Ngọc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Võ Ngọc T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo từ 8 (T5) năm đến 9 (C1) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 05/3/2024.

* Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng (Vụ số: 236/KL-KTHS ngày 09 tháng 3 năm 2024), có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Lê Minh C2; 01 đoạn ống kim loại một đầu nhọn; 01 cái túi đeo chéo màu nâu, đã qua sử dụng (Do bị cáo dùng để đựng các dụng cụ hút ma túy).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S1 J5 Prime, màu vàng, màn hình bị rạn nứt, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355079081457413, số IMEI 2: 355080081457411, gắn sim số: 0898.539.013. (Đây là điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm, gửi lời xin lỗi đến gia đình của T1, T2 và xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm quay về.

Tại phiên tòa, người làm chứng là Mai Thanh T2, trong quá trình điều tra Nguyễn Thị Bảo T1 trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, vào ngày 05/3/2024, tại nhà của ông Lê Thanh T4 thuộc ấp A, xã A, huyện C. Bị cáo T đã 02 lần tổ chức cho T1 và T2 sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Tại thời điểm phạm tội của bị cáo thì Nguyễn Thị Bảo T1 và Mai Thanh T2 là người bị cáo tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy chưa đủ 18 tuổi, vì vậy bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”.

Hành vi nêu trên của Võ Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Bị cáo Võ Ngọc T là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ nhận thức để biết rõ tác hại do ma túy gây ra đối với cộng đồng. Tuy nhiên, vì sớm sa ngã vào con đường nghiện ngập ma túy, từng bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Song, sau khi chấp hành xong án phạt tù, bị cáo đã không sửa đổi để trở thành người có ích cho xã hội, bị cáo biết rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp ma túy, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp tác hại của chất ma túy, sự trừng trị của pháp luật, không chỉ tự mình sử dụng ma túy mà còn tổ chức cho Nguyễn Thị Bảo T1 và Mai Thanh T2 sử dụng, bị cáo đã có ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội và gây tổn hại sức khỏe cho con người, vì phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng (Vụ số: 236/KL-KTHS ngày 09 tháng 3 năm 2024), có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Lê Minh C2; 01 đoạn ống kim loại một đầu nhọn; 01 cái túi đeo chéo màu nâu, đã qua sử dụng. Đây là dụng cụ của bị cáo dùng để sử dụng và cất giấu ma túy.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động hiệu S1 J5 Prime, màu vàng, màn hình bị rạn nứt, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355079081457413, số IMEI 2: 355080081457411, gắn sim số: 0898.539.013. Đây là vật liên quan đến tội phạm.

[5] Đối với:

- Người thanh niên tên K (không rõ họ tên, địa chỉ) mà bị can T khai bán ma túy cho T ở khu vực cầu V thuộc xã V, huyện C, tỉnh An Giang, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C không xác minh làm rõ được.

- Người đàn ông chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) chở T đến khu vực cầu V thuộc xã V, huyện C, tỉnh An Giang để T mua ma túy của K và người thanh niên tên C (không rõ họ tên, địa chỉ) chở T đến nhà ngoại Trần, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C không xác minh làm rõ được.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc T 8 (T) năm 6 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng (Vụ số: 236/KL-KTHS ngày 09 tháng 3 năm 2024), có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Lê Minh C2; 01 đoạn ống kim loại một đầu nhọn; 01 cái túi đeo chéo màu nâu, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động hiệu S1 J5 Prime, màu vàng, màn hình bị rạn nứt, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355079081457413, số IMEI 2: 355080081457411, gắn sim số: 0898.539.013.

Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSCT-HS ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2024.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Võ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS Châu Thành;
- VKS tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA-TAND An Giang;
- CQ CSĐT Công an Châu Thành;
- Chi cục THA.DS Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Trinh